

Số: /KH-UBND

Hùng Việt, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hùng Việt năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 175/KH-UBND, ngày 12/01/2024 của UBND của UBND huyện Trảng Định, kế hoạch Chuyển đổi số huyện Trảng Định năm 2024. UBND xã Hùng Việt xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2024 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;
- Luật Giao dịch điện tử năm 2023;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch công trực tuyến (DVCTT) của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg, ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg, ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT, ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1063/QĐ-UBND, ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025;

- Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh phê duyệt cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 2.0 (năm 2022);

- Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 19/01/2022 của UBND huyện Tràng Định về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tràng Định;

Kế hoạch số 1108/KH-UBND, ngày 05/04 /2023 của UBND huyện Tràng Định, kế hoạch Chuyển đổi số huyện Tràng Định năm 2023.

- Kế hoạch số 175/KH-UBND, ngày 12/01/2024 của UBND huyện Tràng Định, kế hoạch Chuyển đổi số huyện Tràng Định năm 2024.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

- Phát triển chính quyền số có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số của xã, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

- Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan Nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đạt 80%.

- 100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- Duy trì hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

2.2. Kinh tế số

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 70%.

2.3. Xã hội số

- 70 % các thôn được phủ sóng di động 3G, 4G và

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 90%.

- Phần đầu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 73%.

- 100% người dân và doanh nghiệp được hỗ trợ thực hiện TTHC

- Các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

- Trạm Y tế xã phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số: Căn cứ hướng dẫn của tỉnh và điều kiện thực tế của xã thực hiện triển khai ngày Chuyển đổi số bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như Chủ đề của ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Truyền thông về Chuyển đổi số

- UBND và các Đoàn thể phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn đến từng CBCCVC, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng, tham gia tiến trình chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Có trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Nhân lực số

- Xây dựng các kế hoạch, chương trình, cử cán bộ công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo kỹ năng số do huyện, tỉnh tổ chức.

5. An toàn thông tin mạng

- Sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Triển khai, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ công chức, viên chức, người lao động và người dân..

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do xã triển khai, tuân thủ theo quy trình khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng,

- Cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng.

6. Chính quyền số

- Duy trì hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của xã để phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... đồng bộ, thống nhất đến 100% các cán bộ, công chức;

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp công thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

7. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

8. Xã hội số

- Phối hợp với các Đoàn thể tuyên truyền đẩy mạnh phát triển xã hội số

- Xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Hùng Việt thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là DVCTT và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Thôn để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng...

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền thông qua các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng

thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; khuyến khích người dân dùng điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan Nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VHXH

- Tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các Đoàn thể thực hiện

nhiệm vụ được giao; báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp với các Đoàn thể tuyên truyền triển khai về chuyển đổi số trên hệ thống loa phát thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

2. Văn phòng

- Phối hợp VHXH và các Đoàn thể, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo. Tham mưu ban hành các văn bản liên quan đến Trang thông tin điện tử cấp xã bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

3. Kế toán- Tài chính.

Phối hợp với VHXH, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định;.

4. Công an

Chủ trì, phối hợp tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể xã

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Hùng Việt đề nghị các đơn vị, Đoàn thể, các chuyên môn liên tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UNND huyện;
 - Phòng VH TT huyện ;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND xã ;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
 - UBMTTQ , các Đoàn thể xã;
 - Các công chức liên quan;
 - Lưu: VP.
- } (b/c);

Lương Hồng Minh

DANH MỤC

Phụ lục

Tổng hợp Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2024*(Kèm theo Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND huyện Trảng Định)*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA, ...)	Thời gian triển khai	Hiệu quả	Ghi chú
1	Phát triển hạ tầng kỹ thuật phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng	Nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thành phố và hệ thống DVCTT và một cửa điện tử liên thông từ huyện đến xã, thị trấn	300	Ngân sách huyện	2024	Đầu tư các trang thiết bị máy tính, máy quét, máy photocopy,... nâng cấp phục vụ cho việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị	
2		Duy trì hoạt động và hạ tầng trang thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp huyện.	50	Ngân sách huyện	2024	Việc tổ chức các cuộc họp bằng hình thức truyền hình trực tuyến đã giúp giảm về thời gian, chi phí đi lại và tăng số lượng người tham dự cuộc họp, nâng cao hiệu quả triển khai công việc.	
3		Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử huyện	100	Ngân sách huyện	2024	Thường xuyên cập nhật tin bài và các hoạt động của lãnh đạo huyện.	